

**Khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 bổ sung quy định mới về Việc kiểm soát thực hiện việc kiểm soát toàn bộ các tài liệu thu thập được, tránh được những sai sót trong việc thu thập chứng cứ trong vụ án hình sự. Bài viết này, tác giả làm rõ nội hàm của hoạt động điều tra trong giai đoạn này, trên cơ sở đó giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có cách hiểu đúng và áp dụng đúng quy định của điều luật này.**

So với Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 thì BLTTHS năm 2015 có những quy định mới về việc thu thập chứng cứ. Một trong những điểm mới đó là bổ sung thêm trình tự mới về Việc kiểm soát thực hiện việc kiểm soát toàn bộ các tài liệu thu thập được, tránh những sai sót trong việc thu thập chứng cứ trong vụ án hình sự. Trình tự đó được quy định tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015.

Tại khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015 quy định như sau: *“Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản về hoạt động điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án mà Kiểm sát viên không trực tiếp kiểm soát theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển biên bản, tài liệu này cho Việc kiểm soát để kiểm soát việc lập hồ sơ vụ án. Trường hợp do trình tự khách quan thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày. Trong thời hạn 03 ngày, Việc kiểm sát đóng dấu bút lục và sao lưu biên bản, tài liệu lưu hồ sơ kiểm sát và bàn giao nguyên trạng tài liệu, biên bản đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc giao, nhận tài liệu, biên bản được lập biên bản theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật này”*

Tư quy định trên, hiện có hai ý kiến khác nhau như sau:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, hoạt động điều tra bắt đầu từ giai đoạn xác minh thực tế, tin báo và tiếp nhận, do vậy, các biên bản về hoạt động xác minh trong giai đoạn này phải chuyển theo đúng thời hạn (05 ngày hoặc 15 ngày sau khi thu thập) cho Việc kiểm sát để nghiên cứu.

Ý kiến thứ hai cho rằng, hoạt động điều tra bắt đầu từ khi có quy định định khế i t , do vậy, các biên bản trong giai đoạn xác minh không nhất thiết phải chuyển cho Việc kiểm sát theo thời hạn nêu trên (ngoại trừ các tài liệu để xem xét phê chuẩn).

Như vậy, sự mâu thuẫn của hai ý kiến trên xuất phát từ cách hiểu khác nhau của nội hàm “hoạt động điều tra”

. Xoay quanh nội hàm này, trong học thuyết lý luận cũng còn nhiều ý kiến chia thành hai.

Trong khoa học pháp lý Việt Nam, tồn tại các nhận thức khác nhau về hoạt động điều tra: Tố tụng Luật học gia thích rằng: “*Điều tra là công tác trong tố tụng hình sự được thực hiện nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ*”

Cách hiểu phổ biến hiện nay cho rằng: Điều tra là hoạt động của Cơ quan điều tra trong điều tra vụ án hình sự. Theo cách hiểu này, điều tra là tổng hợp tất cả các hành vi thực hiện trong giai đoạn điều tra và do một Cơ quan điều tra thực hiện. Ví dụ: Trong cuốn “*Tìm hiểu luật tố tụng hình sự*”, một nhóm tác giả cùng thống nhất giải thích rằng: “*Điều tra là một giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự, trong đó Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp do luật tố tụng hình sự quy định để xác định phạm vi phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, Việc kiểm soát kiểm sát hoạt động điều tra, quy trình truy tố bị can làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án*”

; hoặc

“*Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn tố tụng hình sự, trong giai đoạn này, Cơ quan điều tra áp dụng mọi biện pháp do BLTTHS quy định để xác định phạm vi phạm và người phạm tội*”

Cách hiểu này thực hiện ranh giới không rõ ràng giữa chức năng của Cơ quan điều tra với hoạt động điều tra, đồng nghĩa giai đoạn điều tra với hoạt động điều tra, coi hoạt động điều tra gồm mọi hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra; nhìn nhận về hoạt động điều tra mang tính công bố, phi nhân diện, bó hẹp phạm vi hoạt động điều tra chỉ được thực hiện trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Trên thực tế, hoạt động điều tra được thực hiện trong tất cả các giai đoạn tố tụng hình sự, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự với những mục đích khác nhau để xác định sự thật khách quan của vụ án.

Hai ví dụ trên cũng chia sẻ là đồng nghĩa hoạt động điều tra mà là đồng nghĩa của giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Hay nói đúng hơn đó là đồng nghĩa về hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra nên nó thiên tính toàn diện, chia sẻ nói lên được tính bền chặt và nội hàm của loại hoạt động này. Cách hiểu này chia sẻ rằng nhận thức Cơ quan điều tra là một chủ thể duy nhất có thẩm quyền được phép thực hiện các hoạt động điều tra. Điều này hoàn toàn mâu thuẫn với quy định của BLTTHS năm 2015 về thẩm quyền thực hiện các hoạt động điều tra. Khoản 1 Điều 65 BLTTHS năm 2003 khi quy định thẩm quyền thu thập chứng cứ đã chia sẻ rõ: “*Được thu thập chứng cứ*

Chức vụ, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án có quy định trình tự tiếp nhận ngụy tạo bị tố cáo và án định hình sự và nghe hỏi trình bày về những vụ án có liên quan đến vụ án, trình bày về giám định, tiến hành khám xét, khám nghiệm và các hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật, trình bày những tình tiết làm sáng tỏ vụ án”

Cũng trong nhóm ý kiến này, có cách nhìn nhận hoạt động điều tra là tổng hợp tất cả các hành vi điều tra như: Khám tố cáo, khám tố cáo, tìm kiếm ngay ngụy tạo có dấu hiệu phạm tội, khám xét..., chức năng phân biệt hoạt động điều tra với các hoạt động tố tụng hình sự khác.

Cách hiểu thứ hai cho rằng, hoạt động điều tra là hoạt động của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án. Điểm khác biệt lớn nhất của cách hiểu này so với cách hiểu thứ nhất là đã nhìn nhận chức năng của hoạt động điều tra riêng biệt. Tuy nhiên, cách hiểu thứ hai lại nhầm lẫn giữa các hoạt động của Cơ quan điều tra với hoạt động điều tra; giữa chức năng của tổng hợp hoạt động điều tra với chức năng của các Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Trên đây, tác giả nêu và phân tích một số luận điểm để thấy rằng việc một luật sư thực hành, ở Việt Nam hiện nay chưa có một khái niệm pháp lý về “hoạt động điều tra” và cũng chưa có một nghiên cứu thích chính thức bởi các cơ quan có thẩm quyền. Trong quy định của BLTTHS năm 2015, chưa có điều luật nào ghi thích hoặc định nghĩa về hoạt động điều tra. Một số nghiên cứu thích không chính thức như đã nói trên đây chưa thể có một nhận thức đúng về hoạt động điều tra.

Mặc dù, hoạt động điều tra đã được các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thực hiện theo quy định xuyên trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, những khoa học pháp lý và thực tiễn hiện nay có những nhận thức khác nhau, chưa thống nhất về hoạt động điều tra, vẫn có sự nhầm lẫn giữa các khái niệm điều tra, thẩm quyền điều tra và án và hoạt động điều tra; giữa giai đoạn điều tra với hoạt động điều tra. Chính vì vậy mà vô tình định nghĩa hoạt động điều tra với các hoạt động khác của Cơ quan điều tra, bỏ hợp phạm vi chức năng, phạm vi thẩm quyền của hoạt động điều tra.

Tóm tắt phân tích trên cho thấy, trong quá trình chứng minh tội phạm, điều tra ưu tiên cần phải xác định được là sự việc có hay không có dấu hiệu phạm tội, có tội hay không có tội, điều đó phải được xác định trong giai đoạn giai đầu tiên quy định tại pháp luật, tin báo và tố cáo phạm tội. Vì vậy, hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ trong giai đoạn giai đầu tiên quy định tại pháp luật, tin báo và tố cáo phạm tội là vô cùng quan trọng để đảm bảo không bỏ sót tội phạm, không làm oan ngụy tạo vô tội, nên Viện kiểm sát

ph i k p th i ti p c n các tài li u do C quan điu tra th c hi n thu th p ngay t giai đon xác minh t giác, tin báo v t i ph m; đó cũng là m c đích mà nhà làm lu t h ng t i khi xây d ng kho n 5 Điu 88 BLTTHS năm 2015.

**Kiemsat.vn**